TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tiến;

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị L, sinh năm 19xx; nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Thôn K, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Mai Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng ngày 25-11-1998. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, khác nhau về quan điểm sống nên thường xảy ra xô xát, cãi vã. Từ tháng 09-2021 đến nay, chị và anh N đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải

quyết cho chị được ly hôn anh N. Chị và anh N có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 11-9-19xx và Nguyễn Thị Y, sinh ngày 07-4-20xx đều đã đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14-4-2022, bị đơn là anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh và chị Mai Thị L kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng ngày 25-11-1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 9-2021 đến nay, anh và chị L sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị L. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 11-9-19xx và Nguyễn Thị Y, sinh ngày 07-4-20xx đều đã đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định pháp luật.

Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh N, thể hiện: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, khác nhau về quan điểm sống nên anh chị thường xô xát, bất hòa; gia đình đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn giữa anh chị nhưng không có kết quả. Từ tháng 9-2021 đến nay, anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi. Nay, chị L xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Y đều đã đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phồ Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân, mâu thuẫn tình cảm giữa chị L và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm Điều 19, Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L được ly hôn anh N; con chung Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Y đều đã đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân nên không xem xét, giải quyết. Không giải quyết về tài sản chung. Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; chị L, anh N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Mai Thị L khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn N tại Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng. Bị đơn là anh N cư trú tại xã V, huyện Tiên Lãng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh N.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị chị L và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng ngày 25 tháng 11 năm 1998 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Chị L và anh N trình bày phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Sau khi kết hôn, anh chị sống chung tại thôn C, xã V, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, khác nhau về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xô xát, bất hòa. Từ cuối năm 2021 đến nay, anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Chị L và anh N đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

[5] Căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả xác minh, xét thấy: Chị L và anh N đã không còn yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình; không chung sống với nhau; không tôn trọng và giữ gìn danh dự cho nhau; vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị L và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh N.

[6] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 11-9-19xx và Nguyễn Thị Y, sinh ngày 07-4-20xx đều đã đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Chị L và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh N có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 11-9-19xx và Nguyễn Thị Y, sinh ngày 07-4-20xx đều đã đủ 18 tuổi, tự lao động nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006203 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã V, huyện Tiên Lãng;
(Đăng ký kết hôn năm 1998);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Quyết **Trần Thế Sự** **Nguyễn Thanh Tùng**